

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 25/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính và ông Dương Đình Tài

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1994, tại **C, C, Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cao Ngọc B** (Đã chết) và bà **Trương Thị M** sinh năm 1967; vợ: **C** sống với chị **Nguyễn Thị T1** sinh năm 1988 (Không có đăng ký kết hôn); con: Lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 05/4/2023 bị **UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Năm 2013, bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 16/2013/HSST ngày 30/05/2013. Sau đó được toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm theo bản án số 160/2013/HSPT ngày 16/08/2013 xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1967; địa chỉ: **Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Xuân M1** – Sinh năm 1966. Có mặt.

Trú tại: **TDP Đ, TT P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

2. Chị **Bùi Thị T2** – Sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: **Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

3. Anh **Nguyễn Văn T3** – Sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: **TDP D, TT P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

4. Bà **Lê Thị T4** – Sinh năm 1968. Vắng mặt.

Trú tại: **TDP Đ, TT P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

5. Anh **Hà Văn T5** – Sinh năm 1978. Vắng mặt.

Trú tại: **Thôn K, xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa**.

Anh **Nguyễn Văn T6** – Sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: **TDP Đ, TT P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 10/09/2023, **Cao Văn T** gọi điện thoại và rủ **Nguyễn Văn T3** đi tìm cây “Duối” mọc dại về để trồng. **T** điều khiển xe mô tô biển số: 36G5-034.32 đến nhà đón **T3**. **T** chở **T3** ngồi phía sau và đi đến địa phận **thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** thì thấy trong vườn nhà bà **Phạm Thị H** có hai cây xoài có thể làm cây bóng mát nên **T** đã dừng lại để xem. Nhìn vào không thấy có người ở nhà và ở phía sau nhà tắm có một đàn ngan đang được thả trong khu vực được quây lại bằng lưới nên **T** nảy sinh ý định trộm cắp những con ngan nêu trên. **T** nói với **T3** là “có ngan kia anh”. Nghe **T** nói vậy, **T3** nói “bắt thôi, bắt về mà bán”. **Cao Văn T** đồng ý và điều khiển xe máy chở **T3** đi thêm một đoạn khoảng 50 mét để tìm bì đựng ngan. Sau khi nhặt được một chiếc bì màu xanh ở bên đường thì **T** điều khiển xe máy quay lại và đứng ở ngoài đường cùng xe máy để cảnh giới, **T3** cầm bì chui qua hàng rào cây vào trong và bắt trộm được 05 (năm) con ngan, loại ngan trống, lông màu trắng bỏ vào bì. Sau đó, **T** để bì ngan ở giá giữa xe rồi điều khiển xe máy chở **T3** ngồi phía sau đi đến cửa hàng kinh doanh, giết mổ ngan, gà, vịt “Minh Thủy” ở **tổ dân phố Đ, thị trấn P, C, Thanh Hóa** để bán. Đến nơi **T** lấy ra 02 (hai) con ngan trong bì và bỏ vào một chiếc bì màu vàng khác, để lại trong bì 03 (ba) con ngan cho **T3** bán. Sau khi cân 03 (ba) con ngan được 09kg (chín kilôgam) thì chị **Lê**

Thị T4 (chủ quán) nói với **T3** giá ba con ngan là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thì **T3** đồng ý rồi chị **T4** đưa tiền cho **T3**, **T** điều khiển xe đưa **T3** về nhà, **T** mang 02 (hai) con ngan còn lại về làm thịt và ăn hết. Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) có được từ việc bán ngan **T3** giữ và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền đó.

Bà **Phạm Thị H**, đến khoảng 11 giờ 00 ngày 10/9/2023, khi đi làm về thì phát hiện thiếu 05 (Năm) con ngan, tìm kiếm không thấy, nghi bị kẻ gian trộm cắp nên bà **H** đã báo cáo **Công an xã C** để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện C** kết luận 05 (năm) con ngan, màu lông trắng, loại ngan trống, trọng lượng mỗi con là 03kg (ba kilôgam), tại thời điểm ngày 10/09/2023 có giá trị mỗi con là: 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng); 05 (năm) con ngan có tổng giá trị là: 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 25/11/2023, Cơ quan CSĐT đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ-CSĐT, trả lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 36G5-034.32 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: đỏ - đen; số máy: 5C63551031; số khung: C630BY550975, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 006135, do **Công an huyện B**, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 15/11/2011 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Bùi Thị T2**.

01 (một) chiếc bì màu vàng, loại bì xác rắn, có hai quai xách, bên trên có nhiều dòng chữ màu xanh, đỏ, thân bì có một lỗ thủng kích thước (03x03) cm, được chuyển đến cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Đối với **Nguyễn Văn T3**, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 10/9/2023. Do giá trị tài sản dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và bản thân **T3** không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của **Nguyễn Văn T3** chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173, Bộ luật hình sự. Do đó, ngày 19/10/2023, **Công an huyện C** đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-CACT xử phạt **Nguyễn Văn T3** bằng hình thức phạt tiền mức phạt: 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP

Đối với việc bà **Lê Thị T4** mua 03 (ba) con ngan do bị cáo **Cao Văn T** và **Nguyễn Văn T3** trộm cắp được, xét thấy tại thời điểm mua, bán **Nguyễn Văn T3** và bị cáo **Cao Văn T** không nói cho bà **Lê Thị T4** biết về nguồn gốc của số ngan, đồng thời bản thân bà **T4** cũng không biết về nguồn gốc số ngan là do bị cáo **T** và **T3** trộm cắp mà có được. Do đó, hành vi của bà **Lê Thị T4** không cấu thành

tội “Tiêu thụ tài sản của người khác do phạm tội mà có” quy định tại Điều 323, Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSCT ngày 03 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo **Cao Văn T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo **Cao Văn T** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: **Cao Văn T** và **Nguyễn Văn T3** đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà **Phạm Thị H** tổng số tiền là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Bà **H** đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bì màu vàng, loại bì xác rắn, có hai quai xách, bên trên có nhiều dòng chữ màu xanh, đỏ, thân bì có một lỗ thủng kích thước (03x03)cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/9/2023, bị cáo **T** đã có hành vi trộm cắp 05 con ngan của gia đình chị **Phạm Thị H** trị giá 1.200.000đ. Trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm. Do vậy, hành vi của **Cao Văn T** đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát **huyện C** truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó, phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, là đối tượng trong diện đang bị quản lý pháp luật tại địa phương về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS.

[3] Về dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bì màu vàng, loại bì xác rắn, có hai quai xách, bên trên có nhiều dòng chữ màu xanh, đỏ, thân bì có một lỗ thủng kích thước (03x03)cm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Cao Văn T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn T** 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bì màu vàng, loại bì xác rắn, có hai quai xách, bên trên có nhiều dòng chữ màu xanh, đỏ, thân bì có một lỗ thủng kích thước (03x03)cm, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về án phí: Bị cáo **Cao Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Ánh Tuyết

